

Bản án số: 41/2022/HS -ST

Ngày: 26-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Liên;

- Bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Nhận - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 08/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST - HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo:

Trịnh Minh Th; sinh năm 1997; tại huyện Y, tỉnh T; trú tại: Khu phố 3, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình G và bà Lê Thị T, bị cáo có vợ là Trịnh Thị Tr và có 02 con; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 10/01/2020 bị UBND xã Quý Lộc, huyện Yên Định ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi Hủy hoại tài sản, bị cáo chưa chấp hành Quyết định này.

Nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến ngày 23/12/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1968; nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 13 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an thị trấn Hà Trung phát hiện chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A-213.87 có biểu hiện nghi vấn. Yêu cầu dừng xe kiểm tra, trên xe ô tô có Phạm Minh T, sinh năm 1968, trú tại thị trấn Q, huyện Y là người điều khiển xe, còn người ngồi ghế phụ phía trước của xe là Trịnh Minh Th, tiến hành kiểm tra, thu giữ trên người Phạm Minh T 01 điện thoại di động, thu giữ trên người Trịnh Minh Th 01 điện thoại di động, thu giữ trên sàn xe bên hông phải ghế phụ nơi Th ngồi 01 túi nilong màu trắng có viền xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu vụ Trịnh Minh Th; thu giữ ở cánh cửa xe phía trước của ghế phụ nơi Th ngồi 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp bị đục 02 lỗ có gắn một cống thủy tinh và một đoạn ống hút màu trắng dài khoảng 70 cm. Ngay tại chỗ Phạm Minh T khai nhận túi nilong màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng và chai nhựa có gắn cống thủy tinh và ống hút Công an thu giữ là của Trịnh Minh Th, còn Trịnh Minh Th không khai báo gì. Công an đã đưa T và Th về trụ sở Công an huyện Hà Trung để tiếp tục làm việc

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilong màu trắng có viền xanh, bên bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 chai nước màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp có gắn một cống thủy tinh và một ống hút nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động Bird màu đen, số IMI 868323012048127 của Trịnh Minh Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J7 thu của Phạm Minh T.

Quá trình điều tra, Trịnh Minh Th và Phạm Minh T khai nhận:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 12 năm 2021, Trịnh Minh Th gọi điện cho Phạm Minh T thuê Tiến chở xuống thị trấn Hà Trung có việc. Trên đường đi, Th nhờ T vào quán điện thoại của chị Bùi Thị N, sinh năm 1975 trú tại thị trấn Q, huyện Y cầm cố cho Th chiếc điện thoại di động được 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), Th trả tiền xe Taxi cho T hết 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), còn 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) Th cầm và bảo T chở đến đầu đường quốc lộ 217 thuộc thị trấn Hà Trung bảo T dừng xe, Th xuống xe mua 02 chai nước lọc, trên đường đi, Th lấy trong túi quần ra một nắp chai màu xanh có gắn cống thủy tinh và một ống hút nhựa lắp vào chai nước lọc rồi để lên cánh cửa xe bên cạnh chỗ Th ngồi với mục đích để dùng ma túy. Sau khi đến ngã ba tiểu khu Thượng Quý, thị trấn Hà Trung, Th bảo T dừng xe chờ Th đi giải quyết công việc riêng, T quay đầu xe ngồi chờ Th, còn Th đi vào một ngõ nhỏ gặp một người thanh niên không quen biết mua của người này một gói ma túy được đựng trong túi nilon

màu trắng có viền xanh với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Th lên xe bảo T chở về, khi đi đến Quốc lộ 1A thuộc thị trấn Hà Trung thì bị công an phát hiện, do sợ nên Th đã thả gói ma túy xuống sàn xe, Công an đã thu giữ gói ma túy trên và một chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh có gắn công thủy tinh và ống hút rồi đưa Th, T về trụ sở Công an huyện Hà Trung để làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 46/PC09 ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi vụ Trịnh Minh Th gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **2,196g** (*hai phẩy một chín sáu gam*) loại: Methamphetamine.

Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trịnh Minh Th từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo Trịnh Minh Th 01 điện thoại nhãn hiệu Bird màu đen; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 14/12/2021, bị cáo Trịnh Minh Th đã có hành vi tàng trữ trái phép **2,196g** (*hai phẩy một chín sáu gam*) Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là các chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân

chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là đối tượng đang có một tiền sự: tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 10/01/2020, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã Quý Lộc, huyện Yên Định xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản”, bị cáo chưa chấp hành quyết định này. Mặc dù đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội chưa đủ một năm để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, tại bản án số 35/2016/HSST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích nhưng điều đó cũng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, Phạm Minh T không biết Th đi mua ma túy, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với người đàn ông đeo khẩu trang, bán ma túy cho Trịnh Minh Th, do Th không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về vật chứng: số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 chai nước màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp có gắn một công thủy tinh và một ống hút nhựa màu trắng là vật chứng vụ án, do không còn giá trị nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J7, là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Minh T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho anh T là đúng quy định. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Bird màu đen bị cáo Th sử dụng để liên lạc với anh T, do không phải là công cụ phạm tội nên trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo là phù hợp.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo **Trịnh Minh Th** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh Th 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/12/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì dán kín niêm phong; 01 chai nước màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp có gắn một cồng thủy tinh và một ống hút nhựa màu trắng. Trả lại cho bị cáo Trịnh Minh Th 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Bird màu đen (Đặc điểm của phong bì niêm phong và các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 25/4/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trịnh Minh Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Chung

Nguyễn Thị Liên

Trịnh Thanh Hương